

Tính năng chính

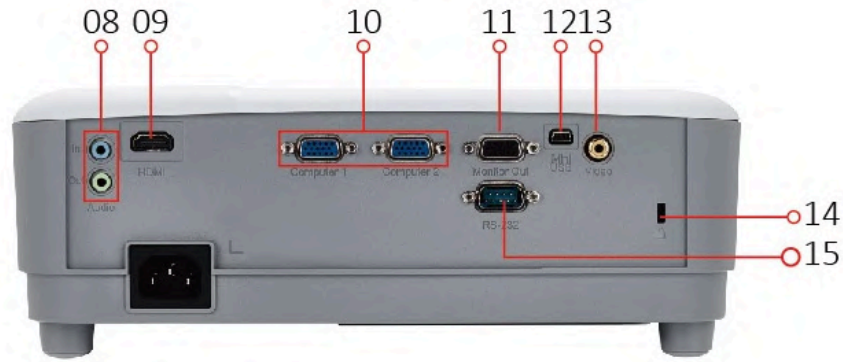
- Cường độ sáng 4,800 ANSI Lumen
- Tỷ lệ tương phản 25.000:1
- Công nghệ SuperColor™
- 5 chế độ màu
- Tự động tắt nguồn



Sản phẩm **Mô tả**

ViewSonic SP6 là máy chiếu dành cho văn phòng và doanh nghiệp với cường độ sáng 4,800 ANSI Lumen và tỷ lệ tương phản 25,000:1. Máy chiếu phù hợp với mọi không gian và điều kiện ánh sáng trong phòng hội thảo. Công nghệ SuperColor™ độc quyền của ViewSonic hiển thị dải màu rộng hơn cho hình ảnh trình chiếu chân thực sống động như thật. Người dùng có thể lựa chọn 5 chế độ màu bao gồm chế độ tiêu chuẩn, sáng nhất, trình chiếu, ảnh và xem phim để chọn chế độ phù hợp nhất với nhu cầu của họ dựa trên điều kiện sử dụng. Ngoài ra, chế độ SuperEco tiết kiệm năng lượng của SP6 giảm tiêu thụ điện năng và kéo dài tuổi thọ bóng đèn tới 15,000 giờ.





- 1. Keypad
- 2. LED indicator
- 3. Lamp cover
- 4. Security lock
- 5. Zoom/Focus
- 6. Front IR
- 7. Projection Lens

- 8. Audio in/out
- 9. HDMI
- 10. Dual VGA
- 11. VGA out
- 12. Mini USB
- 13. Video
- 14. Kensington® Lock Slot

- 15. RS232

Ghé thăm Chúng tôi

www.viewsonic.com

SPECIFICATION

Projection system:	0.55" XGA
Độ phân giải gốc:	1024x768
Độ sáng:	4,800 ANSI Lumens
Contrast Ratio with SuperEco mode:	25,000:1
Display Color:	1.07 Billion Colors
Nguồn sáng:	Lamp
Light Source Life (hours) with Normal Mode:	5000
Light Source Life (hours) with SuperEco Mode:	15000
Đèn Watt:	190W
Ống kính:	F=2.56-2.68, f=22-24.1 mm
Chênh lệch chiếu:	120%+/-5%
Tỷ lệ chiếu:	1.96~2.15
Zoom quang học:	1.1x
Zoom kỹ thuật số:	0.8x-2.0x
Image size:	30" - 300"
Khoảng cách chiếu:	1.19m-13.11m(100" @3.98m)
Keystone:	±40° (Vertical)
Tiếng ồn có thể nghe được (Normal):	31dB
Audible Noise (Eco):	27dB
Độ trễ đầu vào:	16ms
Hỗ trợ độ phân giải:	VGA(640 x 480) to FullHD(1920 x 1080)
Tương thích HDTV:	480i, 480p, 576i, 576p, 720p, 1080i, 1080p
Khả năng tương thích video:	NTSC, PAL, SECAM
Tần số ngang:	15K~102KHz
Tốc độ quét dọc:	23~120Hz

ĐẦU VÀO

Máy tính trong (kết nối với linh kiện):	2
Tổng hợp:	1
HDMI:	1 (HDMI 1.4/ HDCP 1.4)
Đầu vào âm thanh (3,5 mm):	1

ĐẦU RA

Giám sát:	1
Cổng ra âm thanh (3,5 mm):	1
Loa:	2W

ĐIỀU KHIỂN

RS232:	1
USB type mini B (Services):	1

KHÁC

Điện áp cung cấp:	100-240V+/- 10%, 50/60Hz AC
Tiêu thụ năng lượng:	Normal: 260W Standby: <0.5W
Nhiệt độ hoạt động:	0~40°C
Carton:	Brown
Khối lượng tịnh:	2.2kg
Gross Weight:	3.24Kg
Dimensions (WxDxH) w/adjustment foot:	294x218x110mm
Packing Dimensions:	365x300x188mm
Ngôn ngữ OSD:	English, French, Spanish, Thai, Korean, German, Italian, Russian, Swedish, Dutch, Polish, Czech, T-Chinese, S-Chinese, Japanese, Turkish, Portuguese, Finnish, Indonesian, India, Arabic, Vietnamese, Greek, Total 23 languages
User Guide Language:	English, S-Chinese, T-Chinese, Finnish, French, German, Italian, Japanese, Korean, Polish, Portuguese, Russian, Spanish, Swedish, Turkish, Total 15 languages

STANDARD ACCESSORY

Dây nguồn:	1
VGA cable:	1
Điều khiển từ xa:	1
QSG & CD:	QSG: 1 / CD: NA

PHỤ KIỆN TỰY CHỌN

Đèn / Nguồn sáng:	RLC-108
Bộ lọc khí:	RSPL
Wall/Ceiling Mount:	PJ-WMK-007
Túi đựng:	PJ-CASE-008